

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
2. Tên môn học (tiếng Anh) : MARXIST – LENINIST PHILOSOPHY
3. Mã số môn học : MLM306
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các ngành/chuyên ngành đào tạo
6. Số tín chỉ : 03
7. Phân bổ thời gian : 150 giờ
 - Trực tiếp : 45 giờ
 - o Lý thuyết : 45 giờ
 - o Thực hành : 00 giờ
 - Trực tuyến : không vượt quá 30% tổng thời gian giảng dạy của môn học.
 - Tự học, tự nghiên cứu : 105 giờ
 - Khác (ghi cụ thể) : 00 giờ
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Lý luận chính trị
9. Môn học trước : Không có
10. Mô tả môn học

Triết học Mác – Lênin là môn học thuộc giai đoạn đại cương, cung cấp kiến thức chung nhằm trang bị thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng duy vật cho người học. Môn học giúp người học xác định đúng vai trò, vị trí của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; nâng cao bản lĩnh chính trị, từng bước hình thành những giá trị văn hoá và nhân sinh quan tốt đẹp, củng cố lý tưởng, niềm tin vào con đường và sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi người học tốt nghiệp.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học (COx)

Ký hiệu mục tiêu (COx)	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT phân bổ cho môn học	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(d)	(e)
CO1	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của triết học Mác – Lênin, đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn trong bối cảnh phát triển của đất nước và thế giới ngày nay.	Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để vận dụng vào những vấn đề cuộc sống và trong các hoạt động nghề nghiệp.	PLO1
CO2	Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc học tập, nghiên cứu các vấn đề, nội dung của các môn học khác và trong cuộc sống.	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.	PLO4
CO3	Góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường và góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, có thái độ hành xử chuyên nghiệp và trách nhiệm xã hội, cộng đồng.	PLO5

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

Ký hiệu CĐR MH (CLOi)	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo	Đáp ứng mục tiêu môn học (COx)	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	<i>Tóm tắt</i> được lịch sử hình thành, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và xác định được vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội.	2	CO1	PLO1
CLO2	<i>Giải thích</i> được cơ sở khoa học của việc Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho sự nghiệp Đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	2	CO1	PLO1
CLO3	<i>Lựa chọn</i> thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật để học tập, nghiên cứu và nhận thức các vấn đề trong thực tiễn hoặc những nội dung trong các môn học khác.	2	CO2	PLO4
CLO4	<i>Tuân theo</i> đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, hành xử có trách nhiệm công dân, chủ động, tự tin, bản lĩnh, có ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.	2	CO3	PLO5

Ma trận tích hợp giữa CĐR MH (CLOi), CĐR CTĐT (PLOn) và Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI_{n.k}):

	PLO1	PLO4		PLO5	
	PI1.1	PI4.1	PI4.2	PI5.1	PI5.2
CLO1	2				

CLO2	2				
CLO3		2	2		
CLO4				2	2

12. Phương pháp và hình thức dạy và học

12.1. Phương pháp dạy và học:

Với mức độ thang đo 2 của chuẩn đầu ra môn học, học phần Triết học Mác – Lênin đặt trọng tâm nhiệm vụ của (1) giảng viên là: phác thảo bài học mới ở dạng đơn giản; Trình bày bài học mới bằng sơ đồ khái niệm hoặc sơ đồ tư duy; Giải thích bằng các ví dụ cụ thể, phép ẩn dụ, câu hỏi hoặc hình ảnh minh họa và (2) sinh viên là: trình bày hoặc diễn giải lại; và tóm tắt thông tin hoặc kiến thức; mô tả hoặc giải thích các hiện tượng hoặc khái niệm bằng cách sử dụng các từ khác với những từ được sử dụng trong quá trình giảng dạy; xác định đúng ý nghĩa của các khái niệm hoặc thuật ngữ; bổ sung nội dung mới hoặc giải thích lý thuyết cơ bản; liên hệ kiến thức mới với kiến thức đã học; trình bày các ý chính một cách trực quan (bằng cách sử dụng sơ đồ tư duy hoặc khái niệm, bảng biểu, lưu đồ, đồ thị, biểu đồ hoặc hình ảnh).

Theo đó, việc dạy và học môn Triết học Mác – Lênin được thực hiện bằng các phương pháp sau:

* Phương pháp thuyết giảng: Giảng viên trình bày tài liệu và giải đáp các thắc mắc của học viên. Giảng viên hướng dẫn lý thuyết trên lớp, chủ yếu nhấn mạnh các khái niệm, các vấn đề cốt lõi và quan trọng ở mỗi phần. Sinh viên phải đọc tài liệu trước ở nhà theo các chương tương ứng với nội dung học đã quy định tại đề cương. Trước buổi đầu tiên, giảng viên cần gửi tất cả bài giảng và thông tin của môn học lên LMS. Các vấn đề chưa hiểu có thể thảo luận nhóm hoặc đề nghị giảng viên hướng dẫn thêm. Việc giảng lý thuyết này nhằm cung cấp nền tảng lý thuyết, kết hợp với việc sinh viên tích cực học tập cá nhân hoặc theo nhóm, sẽ giúp sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra CLO1, CLO2.

* Phương pháp bài tập (viết, hoặc trình bày): các bài tập, hoạt động học tập (thường thực hiện trong lớp và không chấm điểm), nhằm giúp người học khai thác học liệu, nắm vững kiến thức và chuẩn bị tốt cho bài tập có đánh giá điểm.

Giảng viên sẽ nêu lên một vấn đề cần được suy nghĩ, trao đổi, chia sẻ. Các sinh viên sẽ được dành một khoảng thời gian ngắn để tự trả lời câu hỏi và trao đổi với bạn

trong nhóm, sau đó trao đổi trên lớp. Giảng viên sẽ định hướng, hướng dẫn và phân tích các ý kiến trao đổi của sinh viên, từ đó hệ thống hoá lại làm cơ sở để dẫn dắt đến lý thuyết. Sau mỗi trường hợp, sinh viên sẽ học được cách lý giải các tình huống thực tế căn cứ theo lý thuyết, sinh viên được hệ thống hoá lý thuyết nền tảng, nói tóm lại là từ vấn đề để hệ thống hoá lý thuyết. Việc giảng theo phương pháp nêu vấn đề nhằm hệ thống hoá và dẫn dắt lý thuyết nền tảng từ các vấn đề cụ thể, kết hợp với việc sinh viên tích cực trao đổi, sẽ giúp sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra CLO3, CLO4.

* Phương pháp giảng dạy thông qua Làm việc/học tập theo nhóm: người học thực hiện hoạt động học tập hoặc tạo ra một sản phẩm theo nhóm nhỏ từ hai đến sáu người trong hoặc ngoài lớp học, dưới sự hướng dẫn cẩn thận của giảng viên.

Các nhóm tiến hành thuyết trình. Phần trình bày được thực hiện dưới dạng power point hoặc các hình thức mô phỏng khác. Mỗi nhóm trình bày trong 15 - 20 phút tùy thuộc vào chủ đề hoặc tình huống cụ thể và theo yêu cầu của giảng viên. Thuyết trình nhằm tạo cơ hội giúp sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.

12.2. Hình thức dạy và học:

Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là giảng dạy trực tiếp cho toàn bộ thời gian của môn học hoặc lựa chọn hình thức giảng dạy trực tuyến kết hợp trực tiếp, nhưng phải đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Quy định của môn học

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng hạn được coi như không nộp bài.
- Quy định về chuyên cần: sinh viên được yêu cầu tham dự đầy đủ các buổi học.
- Nội quy lớp học: Sinh viên tham dự lớp học phải tuân thủ quy tắc ứng xử của nhà trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu. Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.

14. Tài liệu học tập

14.1. Tài liệu bắt buộc

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Triết học Mác – Lênin (dùng cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 6/2021.

14.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Phùng Văn Ứng (chủ biên), Hồ Trần Hùng, Hà Thanh Quyền, Ông Văn Năm, Trần Mai Ước. (2023). *Sách tham khảo môn Triết học Mác – Lênin*. Nxb Lao động xã hội.

14.3. Tài liệu khác

- Không có

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Cơ cấu phương thức đánh giá môn học

Loại hình đánh giá	Phương pháp đánh giá	Số lượng bài đánh giá	CĐR MH được đánh giá	Trọng số
1. Đánh giá quá trình	1.1. Đánh giá tính chuyên cần	01		10%
	1.2. Đánh giá quá trình 1	01	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
	1.3. Đánh giá quá trình 2	01	CLO1, CLO2	20%
2. Đánh giá cuối kỳ	2.1. Bài đánh giá cuối kỳ	01	CLO1, CLO2	50%

2. Phương pháp và công cụ đánh giá

2.1. Đánh giá quá trình

2.1.1. Đánh giá tính chuyên cần

- Hình thức đánh giá: Điểm danh
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: trực tiếp trong các buổi học tùy cách thức GV tổ chức lớp học, nhằm mục tiêu đánh giá việc sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học.
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: không quy định
- Rubric đánh giá

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Mức độ tham dự lớp theo thời khóa biểu học phần	50%	Tham dự > 90% số buổi học	Tham dự 80% - 90% số buổi học	Tham dự 70% - 80% số buổi học	Tham dự <70% số buổi học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp

2.1.2. Đánh giá quá trình 1

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình.
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Sau khi kết thúc nội dung kiến thức 3 chương học. Bài thuyết trình được thực hiện theo nhóm, mỗi nhóm có tối đa 06 sinh viên, tính theo thang điểm 10 theo 3 tiêu chí như rubric đánh giá. Mỗi nhóm sẽ có 15-20 phút để thực hiện thuyết trình. Việc lập nhóm được thực hiện vào buổi học đầu tiên.
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Các chủ đề thuyết trình được giảng viên cung cấp vào buổi học đầu tiên để các nhóm lựa chọn. Các chủ đề thuyết trình bám sát nội dung kiến thức bài học và có liên hệ thực tiễn đời sống.
- Rubric đánh giá:

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
			Rất tốt	Tốt	Khá	Đạt yêu cầu	Không đạt
			10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.5	5.4 - 4.0	3.9 - 0
Trình bày các ý chính của chủ đề hoặc tình huống một cách trực quan (bằng cách sử dụng sơ đồ tư duy hoặc khái niệm, bảng biểu, lưu đồ, đồ thị, biểu đồ hoặc hình ảnh).	CLO1 PI1.1	50%	Có bố cục đầy đủ, rõ ràng, đáp ứng được đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề, đồng thời có sự sáng tạo, nét mới trong hình thức và nội dung.	Có bố cục đầy đủ, chặt chẽ, đáp ứng được đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề.	Có bố cục đầy đủ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu về kiến thức cơ bản về chủ đề	Có bố cục không đầy đủ, thiếu kiến thức cơ bản về chủ đề	Không biết cách trình bày bố cục, nội dung không đủ kiến thức về chủ đề

Mô tả hoặc giải thích các hiện tượng hoặc khái niệm trong chủ đề hoặc tình huống bằng cách sử dụng các từ khác với những từ được sử dụng trong quá trình giảng dạy.	CLO2 PI1.1	15%	Trình bày lưu loát có trọng tâm, làm nổi bật vấn đề và có tương tác tốt với người nghe	Trình bày khá lưu loát, có trọng tâm, có tương tác khá tốt với người nghe	Trình bày đã có sự tương tác với người nghe ở mức độ nhất định	Chỉ đọc chữ khi trình bày, không để ý đến người nghe.	Dùng điện thoại hoặc tài liệu để đọc nội dung, không nhìn và tương tác với người nghe
Có khả năng tổ chức và quản lý cá nhân trong việc hoàn thành nhiệm vụ nhóm	CLO3 PI4.1	15%	Có phân công nhiệm vụ và đánh giá được mức độ tham gia của 100% thành viên	Có phân công nhiệm vụ và đánh giá được mức độ tham gia của 50% thành viên	Có phân công nhiệm vụ và đánh giá được mức độ tham gia của < 50% thành viên	Có phân công nhiệm vụ nhưng không đánh giá mức độ thực hiện	Không có phân công nhiệm vụ cụ thể
Tham gia bổ sung nội dung mới hoặc liên hệ kiến thức mới với kiến thức đã học.	CLO3 PI4.2	10%	Nội dung mới được bổ sung một cách sáng tạo và độc đáo, có sự khác biệt trong cách tiếp cận vấn đề hoặc trong việc liên kết kiến thức.	Nội dung được liên kết một cách logic và có tổ chức, tạo thành một hệ thống chặt chẽ giữa kiến thức mới và đã học.	Nội dung chỉ mang tính chất tổng quan, không cung cấp đủ chi tiết hoặc không đảm bảo độ đầy đủ.	Không có sự sáng tạo, chỉ là sự lặp lại hoặc tái diễn kiến thức đã học mà không thêm giá trị mới.	Thiếu sự kết nối rõ ràng, không có cấu trúc hoặc hệ thống trong cách bổ sung kiến thức.
Xác định đúng ý nghĩa của chủ đề hoặc tình huống để tuân thủ theo pháp luật và đạo đức nêu gặp phải trong thực tế	CLO4 PI5.1	5%	Xác định đúng ý nghĩa và mô tả một cách chính xác đầy đủ	Xác định đúng ý nghĩa nhưng chưa trình bày đầy đủ	Xác định đúng ý nghĩa nhưng chưa biết cách trình bày	Chỉ có hiểu biết cơ bản, xác định chưa đầy đủ ý nghĩa	Chưa xác định được ý nghĩa

Hành xử chuyên nghiệp trong trả lời và phản biện ý kiến của giảng viên và các nhóm khác	CLO4 PI5.2	5%	Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi liên quan vấn đề thảo luận thêm do giảng viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	Trả lời khá chính xác những câu hỏi liên quan vấn đề thảo luận thêm do giảng viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	Trả lời được ở mức độ cơ bản những câu hỏi liên quan vấn đề thảo luận do giảng viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	Hầu như không trả lời được câu hỏi do giảng viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	Không hiểu và không trả lời được câu hỏi của giảng viên và các nhóm khác đặt ra
---	---------------	----	---	--	--	---	---

2.1.3. Đánh giá quá trình 2

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra trắc nghiệm khách quan không sử dụng tài liệu.
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Sau khi kết thúc nội dung học về Chương 2 – Chủ nghĩa Duy vật biện chứng. Bài kiểm tra có thể thực hiện bằng đề thi trên giấy hoặc đề thi trên LMS theo hình thức cá nhân. *(trong trường hợp cần thiết, có thể thay thế bằng hình thức kiểm tra online; trong trường hợp này, giảng viên sẽ thông báo chi tiết đến sinh viên ít nhất 1 tuần trước ngày kiểm tra về thời gian giao đề, thời gian thực hiện bài kiểm tra, phương thức làm bài và nộp bài kiểm tra qua mạng internet).*
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Bài đánh giá gồm 40 câu trắc nghiệm, nội dung kiểm tra phân bổ đều trong kiến thức thuộc Chương 1 và Chương 2, với thời gian làm bài 60 phút. Các câu hỏi trắc nghiệm được thiết kế ở mức độ miền nhận thức Hiểu trong bảng phân loại Bloom.
- Ma trận đề:

Tên các nội dung, chủ đề, mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức		Tổng cộng
	Mức 1 (Biết)	Mức 2 (Hiểu)	
Chủ đề: Triết học và vấn đề cơ bản của triết học Số câu: 20 Số điểm: 5đ Tỷ lệ: 50%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO1 Số câu: 4 Số điểm: 1đ Tỷ lệ: 10%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO1 Số câu: 6 Số điểm: 1.5đ Tỷ lệ: 15%	Số câu: 10 Điểm: 2.5đ Tỷ lệ: 25%
	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO2 Số câu: 4 Số điểm: 1đ Tỷ lệ: 10%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO2 Số câu: 6 Số điểm: 1.5đ Tỷ lệ: 15%	Số câu: 10 Điểm: 2.5đ Tỷ lệ: 25%

Chủ đề: Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội Số câu: 20 Số điểm: 5đ Tỷ lệ: 50%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO1 Số câu: 4 Số điểm: 1đ Tỷ lệ: 10%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO1 Số câu: 6 Số điểm: 1.5đ Tỷ lệ: 15%	Số câu: 10 Điểm: 2.5đ Tỷ lệ: 25%
	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO2 Số câu: 4 Số điểm: 1đ Tỷ lệ: 10%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO2 Số câu: 6 Số điểm: 1.5đ Tỷ lệ: 15%	Số câu: 10 Điểm: 2.5đ Tỷ lệ: 25%
Tổng số câu: 40 Tổng số điểm: 10 Tỷ lệ: 100%	Số câu: 16 Số điểm: 4đ Tỷ lệ: 40%	Số câu: 24 Số điểm: 6đ Tỷ lệ: 60%	Số câu: 40 Điểm: 10đ Tỷ lệ: 100%

2.2. Đánh giá cuối kỳ

- Đề thi do Khoa/Bộ môn quản lý học phân ra đề hoặc trích xuất từ Ngân hàng câu hỏi thi/Ngân hàng đề thi của Trường (nếu có).

- Hình thức đánh giá: (đánh dấu X lựa chọn hình thức đánh giá)

Hình thức đánh giá		Lựa chọn
Vấn đáp		
Tự luận		
Trắc nghiệm khách quan		X
Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận		
Thực hành trên máy tính		
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (cá nhân)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (nhóm)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	

- Thời gian làm bài (tối thiểu – tối đa): 60 phút.
- Mô tả về kết cấu đề thi: Bài thi cuối kỳ được tính theo thang điểm 10. Mỗi đề thi gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm được phân bổ có tỷ lệ hợp lý giữa các cấp độ và các chương đã được thiết lập trong ngân hàng câu hỏi thi. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng.
- Mô tả về phạm vi nội dung của đề thi: đề thi đánh giá nội dung từ chương 1 đến chương 3 ngoại trừ những phần sinh viên tự nghiên cứu.
- Ma trận đề:

Tên các nội dung, chủ đề, mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức		Tổng cộng
	Mức 1 (Biết)	Mức 2 (Hiểu)	
Chủ đề: TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI Số câu: 9 Số điểm: 1.8đ Tỷ lệ: 18%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO1 Số câu: 2 Số điểm: 0.4đ Tỷ lệ: 4%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO1 Số câu: 2 Số điểm: 0.4đ Tỷ lệ: 4%	Số câu: 4 Số điểm: 0.8đ Tỷ lệ: 8%
	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO2 Số câu: 2 Số điểm: 0.4đ Tỷ lệ: 4%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO2 Số câu: 3 Số điểm: 0.6đ Tỷ lệ: 6%	Số câu: 5 Điểm: 1đ Tỷ lệ: 10%
Chủ đề: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG Số câu: 18 Số điểm: 3.6đ Tỷ lệ: 36%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO1 Số câu: 4 Số điểm: 0.8đ Tỷ lệ: 8%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO1 Số câu: 5 Điểm: 1đ Tỷ lệ: 10%	Số câu: 9 Điểm: 1.8đ Tỷ lệ: 18%
	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO2 Số câu: 4 Số điểm: 0.8đ Tỷ lệ: 8%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO2 Số câu: 5 Điểm: 1đ Tỷ lệ: 10%	Số câu: 9 Điểm: 1.8đ Tỷ lệ: 18%
Chủ đề: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ Số câu: 23 Số điểm: 4.6đ Tỷ lệ: 46%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO1 Số câu: 4 Số điểm: 0.8đ Tỷ lệ: 8%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO1 Số câu: 7 Điểm: 1.4đ Tỷ lệ: 14%	Số câu: 11 Điểm: 2.2đ Tỷ lệ: 22%
	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO2 Số câu: 4 Số điểm: 0.8đ Tỷ lệ: 8%	Chuẩn kiến thức cần kiểm tra: CLO2 Số câu: 8 Điểm: 1.6đ Tỷ lệ: 16%	Số câu: 12 Điểm: 2.4đ Tỷ lệ: 24%
Tổng số câu: 50 Tổng số điểm: 10 Tỷ lệ: 100%	Số câu: 20 Số điểm: 4đ Tỷ lệ: 40%	Số câu: 30 Số điểm: 6đ Tỷ lệ: 60%	Số câu: 50 Điểm: 10đ Tỷ lệ: 100%

- Quy định về việc sử dụng tài liệu: Sinh viên không được sử dụng tài liệu.
- Các quy định khác về bài đánh giá: không có

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
10	<p>CHƯƠNG 1: TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <p>1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.1 Khái lược về triết học</p> <p>1.1.2 Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1.2.1 Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin</p> <p>1.2.2 Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin</p> <p>1.2.3 Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>Các nội dung sinh viên tự nghiên cứu:</p> <p>1.2.1 Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin</p> <p>1.2.2 Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các thông tin cơ bản về môn học và thông tin liên hệ của giảng viên. - Tổ chức chia nhóm để chuẩn bị thuyết trình. - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 1 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa <p>SINH VIÊN:</p> <p><i>Học ở lớp hoặc online:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. <p><i>Tự học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu chương 1 và củng cố lại kiến thức nền. - Xem trước bài giảng chương 2; đọc trước chương 2 trong tài liệu học tập 	<p>1.1</p> <p>1.2</p> <p>1.3</p> <p>2.1</p>	<p>[1]</p> <p>[2]</p>

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
20	<p>CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>2.1. Vật chất và ý thức</p> <p>2.1.1 Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</p> <p>2.1.2 Nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức</p> <p>2.1.3 Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>2.2. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2.1 Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2.2 Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.3 Lý luận nhận thức</p> <p>2.3.1 Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2.3.2 Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</p> <p>2.3.3 Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p> <p>2.3.4 Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p> <p>2.3.5 Tính chất của chân lý</p> <p>Các nội dung sinh viên tự nghiên cứu:</p>	CLO1 CLO2 CLO3	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 2 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa <p>SINH VIÊN:</p> <p><i>Học ở lớp hoặc online:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS <p><i>Tự học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem trước bài giảng chương 3; đọc trước chương 3 trong tài liệu học tập - Đọc tài liệu chương 2 và củng cố lại kiến thức nền. 	1.1 1.2 1.3 2.1	[1] [2]

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	2.2.1 Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.3.1 Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.3.4 Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 2.3.5 Tính chất của chân lý				
15	CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1 Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 3.1.2 Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3 Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.1.4 Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.2.1 Giai cấp và đấu tranh giai cấp 3.2.2 Dân tộc 3.2.3 Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại	CLO1 CLO2 CLO4	GIẢNG VIÊN: - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 2 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thuyết trình - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ cho 2 chương 1, 2. SINH VIÊN: <i>Học ở lớp hoặc online:</i> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thuyết trình nhóm - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS.	1.1 1.2 2.1	[1] [2]

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	<p>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.3.1 Nhà nước 3.3.2 Cách mạng xã hội 3.4. Ý thức xã hội 3.4.1 Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2 Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội 3.5. Triết học về con người 3.5.1 Khái niệm con người và bản chất con người 3.5.2 Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3.5.3 Quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 3.5.4 Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam Các nội dung sinh viên tự nghiên cứu: 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.2.1 Giai cấp và đấu tranh giai cấp 3.2.2 Dân tộc 3.2.3 Mỗi quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại 3.4. Ý thức xã hội</p>		<p>- Tham gia kiểm tra giữa kỳ. <i>Tự học:</i> - Đọc tài liệu chương 3 và củng cố lại kiến thức nền.</p>		

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	3.4.1 Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2 Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội 3.5.3 Quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử				

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Quốc Toàn

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN



TS. Cung Thị Tuyết Mai

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Nguyễn Quốc Toàn

HIỆU TRƯỞNG




PGS. TS. Nguyễn Đức Trung